

Số: 839/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10
Trung học phổ thông năm học 2025 - 2026 thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 996/TTr-SGDĐT ngày 25/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025-2026 thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CPVP;
- Phòng: VX, NCKTGS;
- Lưu: VT, GD.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Hoàng Minh Cường

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2025 – 2026
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng*)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được giao tại Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội thành phố năm 2025, cụ thể: tuyển sinh đủ đúng học sinh cho các trường Trung học phổ thông (THPT); thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh,

- Góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông.

- Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu công tác tuyển sinh đảm bảo công khai, công bằng, chính xác, khách quan.

- Đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp THCS có nguyện vọng tiếp tục đi học đều được tuyển vào các trường THPT, các trung tâm GDNH-GDTX và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng tuyển sinh

1.1. Đối tượng dự tuyển: Người học đã tốt nghiệp THCS chương trình Giáo dục phổ thông hoặc chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX).

1.1.1. Độ tuổi dự tuyển

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

- Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện dựa trên cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị.

- Các trường hợp khác, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ xem xét cụ thể để giải quyết.

1.1.2. Điều kiện dự tuyển

a) Điều kiện dự tuyển vào trường THPT công lập: ✓

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;
- Học sinh không học tại các trường THCS trong thành phố Hải Phòng ở năm lớp 9 (tính ngoài) và học sinh tốt nghiệp trước năm 2025 (gọi là thí sinh tự do). Học sinh tính ngoài phải có đơn xin dự thi và phải có xác nhận đồng ý của Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi nộp hồ sơ.

b) Điều kiện dự tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Phú:

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;
- Kết quả học tập, rèn luyện cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên;
- Thí sinh tự do được nêu ở trên.

2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

a) Tuyển sinh trường THPT công lập và ngoài công lập không phân chia địa bàn khu vực.

b) Chỉ tiêu tuyển sinh các trường THPT công lập (không chuyên) và trường THPT ngoài công lập: Thực hiện công bố trước ngày 31/3/2025.

c) Dự kiến chỉ tiêu trường THPT chuyên Trần Phú: Tổng số: 18 lớp; 560 học sinh, cụ thể:

STT	Tên lớp	Số lớp	Số học sinh
1.	Lớp chuyên Toán	02	70
2.	Lớp chuyên Vật lí	01	35
3.	Lớp chuyên Hóa học	01	35
4.	Lớp chuyên Sinh học	01	35
5.	Lớp chuyên Tin học	01	35
6.	Lớp chuyên Ngữ văn	02	70
7.	Lớp chuyên Lịch sử	01	35
8.	Lớp chuyên Địa lí	01	35
9.	Lớp chuyên Tiếng Anh	02	70
10.	Lớp chuyên Tiếng Nga	01	35
11.	Lớp chuyên Tiếng Pháp	02	70
12.	Lớp chuyên Tiếng Nhật	01	35
13.	Lớp chuyên Tiếng Trung	01	35
14.	Lớp chuyên Tiếng Hàn	01	35
	Tổng số	18	630

3. Phương thức tuyển sinh

3.1. Đăng ký dự thi

3.1.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- a) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.
- b) Bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2025) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp năm 2025). Trường THCS bổ sung hồ sơ cho thí sinh sau khi xét công nhận tốt nghiệp.
- c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS (bản chính).
- d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản chứng thực). Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đối chiếu bản chính khi nhận hồ sơ.
- đ) Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.
- e) Giấy chứng nhận học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.
- g) Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân/Công an xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2025) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật.
- h) Ảnh chân dung 4x6 (03 ảnh); ảnh chụp trước ngày đăng ký dự thi không quá 06 tháng.

3.1.2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức một kỳ thi chung vào lớp 10 cho tất cả các trường THPT công lập.

3.1.3. Hệ thống phần mềm sử dụng

- Sở Giáo dục và Đào tạo sử dụng một phần mềm phục vụ Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. Các trường THPT trang bị phần mềm tuyển sinh phù hợp, đồng bộ, đảm bảo kết nối dữ liệu chính xác với phần mềm Sở Giáo dục và Đào tạo để sử dụng đúng quy trình, cấu trúc, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các trường THPT dùng phần mềm thi tuyển sinh vào 10 đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật. Kinh phí thực hiện bằng nguồn chi thường xuyên tại đơn vị.

3.1.4. Thí sinh đăng ký dự tuyển (kể cả thí sinh tự do) làm các thủ tục và nộp hồ sơ tại trường THPT đăng ký nguyện vọng 1 trường THPT công lập (không chuyên).

3.2. Phương thức tuyển sinh trường THPT công lập (không chuyên):
Thi tuyển: ✓

3.2.1. Phần thi tuyển: Gồm 03 bài thi:

Bài thi môn	Thời gian thi	Hình thức thi
1. Ngữ văn	120 phút	Tự luận
2. Toán	90 phút	Trắc nghiệm
3. Ngoại ngữ	60 phút	Trắc nghiệm

- Bài thi môn Ngoại ngữ (thí sinh được đăng ký một trong các môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn).

- Các bài thi chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi 1} + \text{Điểm bài thi 2} + \text{Điểm bài thi 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm KK (nếu có)}$$

Trong đó:

- Điểm ưu tiên: căn cứ vào diện ưu tiên của học sinh theo Quy chế tuyển sinh để xác định điểm ưu tiên. Trường hợp học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên chỉ được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất.

- Điểm khuyến khích: căn cứ vào giải cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn thành phố đối với các cuộc thi có tổ chức ở quy mô cấp quốc gia theo Quy chế tuyển sinh để xác định điểm khuyến khích. Trường hợp học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong nhiều cuộc thi/Kỳ thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

3.2.2. Phần xét tuyển: Quá trình xét trúng tuyển, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Điểm Trung bình cả năm lớp 9 các môn học đánh giá bằng điểm số lớn hơn, Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của 3 môn: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ 1 lớn hơn; học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường THPT công lập không được xét nguyện vọng 2 vào trường THPT công lập khác.

3.2.3. Điều kiện xét tuyển

a) *Đăng ký:* Thí sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào trường THPT công lập (không chuyên).

b) *Xét tuyển*

- Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ 03 bài thi (Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ), không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

- Thí sinh được xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đã đăng ký, nguyện vọng 1 được xét trước, nguyện vọng 2 chỉ được xét khi thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 và trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 còn chỉ tiêu

(chỉ xét khi điểm của thí sinh cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn đầu vào của trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 2).

3.3. Phương thức tuyển sinh Trường THPT chuyên Trần Phú: Thi tuyển:

3.3.1. Thi tuyển

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với học sinh có đủ điều kiện dự tuyển, xét kết quả học tập và rèn luyện 4 năm và các giải học sinh giỏi (nếu có). Các tiêu chí được quy ra điểm số như sau:

- Kết quả học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS

Kết quả học tập					Kết quả rèn luyện				
Loại	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Loại	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tốt	5	5	5	5	Tốt	5	5	5	5
Khá	4	4	4	4	Khá	4	4	4	4

- Các giải học sinh giỏi (HSG)

Danh mục giải	Giải nhất	Giải nhì	Giải ba	Giải KK
Học sinh đạt giải HSG và tài năng cấp: thành phố, quốc gia, quốc tế, khu vực	15	10	5	2

- Điểm sơ tuyển

$$\text{Điểm sơ tuyển} = \text{Điểm kết quả học tập} + \text{điểm kết quả rèn luyện} + \text{Điểm giải học sinh giỏi.}$$

+ Trường hợp học sinh được nhiều giải, điểm sơ tuyển được cộng cho tất cả các giải.

+ Những học sinh có tổng điểm sơ tuyển từ 32 điểm trở lên sẽ được tham gia thi tuyển ở vòng 2.

b) Vòng 2: Thi tuyển đối với các thí sinh đạt yêu cầu của vòng 1

b1) Môn thi và hệ số

Môn không chuyên (hệ số 1) gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ. Trong đó: Điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ sử dụng điểm bài thi trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên). Môn chuyên xét tuyển vào lớp chuyên (hệ số 2);

b2) Điểm xét tuyển (ĐXT)

$$\text{ĐXT} = \text{Tổng điểm các bài thi không chuyên (hệ số 1)} + \text{Điểm bài thi chuyên (hệ số 2)}$$

Điểm bài thi chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân.

b3) Cụ thể các lớp chuyên:

- Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Lịch sử, Địa lí: Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*);

- *Lớp chuyên Tin:*

+ Lấy từ cao xuống thấp, tối đa 15 thí sinh có điểm xét tuyển là môn Tin học chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*);

+ Các thí sinh còn lại lấy từ cao xuống thấp (có đăng ký xét tuyển lớp chuyên Tin học) có điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi môn Toán chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*).

- *Lớp chuyên Tiếng Pháp:*

+ Lớp chuyên Tiếng Pháp 1: Điểm xét tuyển là tổng số điểm bài thi môn Tiếng Pháp chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*);

+ Lớp chuyên Tiếng Pháp 2: Điểm xét tuyển là tổng số điểm bài thi môn Tiếng Pháp chuyên hoặc Tiếng Anh chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*). Lấy một số học sinh tham gia thi chuyên Tiếng Pháp (không trùng tuyển lớp Pháp 1, các điểm thi phải cao hơn 2,0 điểm), số còn lại tuyển sinh từ môn Tiếng Anh chuyên.

- *Các Lớp chuyên: Tiếng Nga; Tiếng Trung; Tiếng Hàn:* Điểm xét tuyển là tổng điểm bài thi môn Tiếng Anh chuyên (*hệ số 2*) và các bài thi môn không chuyên (*hệ số 1*).

3.3.2. Xét tuyển các lớp chuyên

a) Đăng ký

- Thí sinh dự thi tuyển vào Trường THPT chuyên Trần Phú được đăng ký không quá 03 môn chuyên (*không trùng lịch thi*) và không quá 05 nguyện vọng để xét tuyển vào các lớp chuyên phù hợp với môn đăng ký dự thi (sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên xét tuyển).

- Thí sinh chỉ có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Trần Phú nhưng không có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT công lập (*không chuyên*) vẫn phải đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập bất kỳ để tham gia dự thi các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (*bài thi 1, bài thi 2, bài thi 3*).

- Thí sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Trần Phú và trường THPT (không chuyên) có tối đa 07 nguyện vọng xét tuyển (*05 nguyện vọng vào các lớp của Trường THPT chuyên Trần Phú và 02 nguyện vọng vào Trường THPT công lập*), các nguyện vọng được sắp xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, trong đó nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất. ✓

- Điều kiện ràng buộc đăng ký xét tuyển các lớp chuyên Trường THPT chuyên Trần Phú:

TT	Đăng ký nguyện vọng	Môn thi chuyên bắt buộc
1	Lớp chuyên Toán	Toán
2	Lớp chuyên Tin	Toán hoặc Tin học
3	Lớp chuyên Vật lí	KHTN (Vật lí)
4	Lớp chuyên Hóa học	KHTN (Hóa học)
5	Lớp chuyên Sinh học	KHTN (Sinh học)
6	Lớp chuyên Ngữ văn	Ngữ văn
7	Lớp chuyên Lịch sử	Lịch sử
8	Lớp chuyên Địa lí	Địa lí
9	Các lớp chuyên Tiếng Anh; Tiếng Nga; Tiếng Trung Quốc; Tiếng Hàn.	Tiếng Anh
10	Lớp chuyên Tiếng Pháp	Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp
11	Lớp chuyên Tiếng Nhật	Tiếng Nhật

b) Điều kiện xét tuyển

- Thi đủ các bài thi theo quy định;
- Không vi phạm quy chế thi đến mức phải hủy bài thi;
- Điểm bài thi của mỗi môn phải đạt trên 2,0 điểm.

c) Xét tuyển:

- Theo nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh;

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn.

- Học sinh chỉ được xét tuyển theo các nguyện vọng đã đăng ký và xét theo thứ tự ưu tiên, học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng cao hơn thì không được xét các nguyện vọng tiếp theo.

3.4. Phương thức tuyển sinh trường THPT ngoài công lập: Sử dụng phương thức xét tuyển bằng một hoặc cả hai phương thức sau:

a) Đối với thí sinh tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026: Xét kết quả điểm thi 03 bài thi (đại trà) Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập, thí sinh không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

b) Đối với thí sinh không tham dự kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 (bao gồm cả các thí sinh có đăng ký dự thi nhưng không tham dự đủ 03 bài thi Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ): Xét kết quả học tập và rèn

luyện của 04 năm cấp THCS để quy ra điểm.

c) Trường THPT ngoài công lập xây dựng phương án tuyển sinh, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi thực hiện; tổ chức công bố công khai phương án tuyển sinh của đơn vị trên website nhà trường, bảng tin nhà trường và các phương tiện thông tin liên lạc khác. Thời gian báo cáo phương án tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30/5/2025**.

d) Các trường THPT ngoài công lập cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển của nhà trường vào hệ thống phần mềm tuyển sinh theo thời gian quy định.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển theo phương án tuyển sinh đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và được nhà trường công bố công khai theo quy định.

3.5. Đề thi

- Nội dung đề thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (*không chuyên*) theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT ban hành kèm theo Quyết định số 1038/QĐ-SGDĐT ngày 31/07/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

- Nội dung đề thi các môn chuyên theo Cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú ban hành kèm theo quyết định số 1039/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

4. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích

4.1. Chế độ tuyển thẳng

4.1.1. Đối tượng tuyển thẳng

a) *Diện 1:*

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh là người khuyết tật.

b) *Diện 2:* Học sinh đạt giải, huy chương trong các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2024-2025 đủ hồ sơ hợp lệ trước ngày 19/5/2025, gồm các cuộc thi sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích Cuộc thi “Viết thư quốc tế UPU” do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp tổ chức;

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba (hoặc đạt huy chương: Vàng, Bạc, Đồng) bơi, điền kinh, cầu lông dành cho học sinh phổ thông toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; ✓

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc - Cup TOTA do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức năm 2022;

- Đạt huy chương: Vàng, Bạc, Đồng trong Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2024;

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Tư Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

4.1.2. Tuyển thẳng vào trường THPT công lập (không chuyên)

a) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 1 chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh.

b) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 2 được đăng ký xét tuyển thẳng không quá 06 nguyện vọng xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 06, trong đó nguyện vọng 01 là nguyện vọng cao nhất.

4.1.3. Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng gồm:

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

b) Bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2024) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp năm 2024);

c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS (bản chính);

d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật (hoặc Quyết định hưởng trợ cấp xã hội cho người khuyết tật do cấp thẩm quyền cấp); giấy chứng nhận thành tích thi sinh đạt giải do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản chứng thực, mang bản gốc đến nộp để đối chiếu);

e) Đơn xin tuyển thẳng (theo mẫu của Sở Giáo dục và Đào tạo);

4.1.4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

a) Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 16/5/2025 đến hết ngày 19/5/2025.

b) Địa điểm: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1 trong hồ sơ tuyển thẳng.

4.1.5. Nguyên tắc xét tuyển thẳng

a) Mỗi trường THPT công lập (trừ Trường THPT chuyên Trần Phú) được xét tuyển thẳng không quá 5% số học sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (không bao gồm số thí sinh được tuyển thẳng theo Diện 1).

b) Xét tuyển thẳng theo nguyện vọng của học sinh cho đến hết chỉ tiêu tuyển thẳng của trường THPT theo thứ tự từ cao đến thấp của giải quốc gia, trong trường

hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh cùng giải thì xét chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm Trung bình cả năm lớp 9 các môn học đánh giá bằng điểm số lớn hơn; điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của 3 môn: Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ 1 lớn hơn.

c) Chỉ xét tuyển thẳng đối với học sinh có đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ đúng hạn.

d) Học sinh đã đăng ký xét tuyển thẳng nhưng không trúng tuyển thẳng đợt 1 được đăng ký và xét tuyển thẳng bổ sung ở các trường THPT công lập còn chỉ tiêu tuyển thẳng (*Thời gian: chậm nhất 17h00' ngày 28/5/2025*).

4.2. Chế độ ưu tiên

4.2.1. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4.3. Chế độ khuyến khích

a) Học sinh THCS đạt giải cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn thành phố đối với ***các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định***: Khoa học kỹ thuật cấp thành phố, Hội khỏe phù đồng thành phố, Cờ vua học sinh phổ thông - Cup TOTA.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển, trong đó giải nhất được cộng 1,50 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,50 điểm.

c) Trong trường hợp học sinh đạt nhiều giải trong một cuộc thi hoặc nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích của loại giải cao nhất.

5. Công tác tổ chức tuyển sinh

5.1. Lịch thi

a) Lịch thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên):

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
02/06	Sáng	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi (<i>Chủ tịch, PCT, Thư ký</i>); 8h30': Họp toàn thể Hội đồng Coi thi.			
03/06	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
04/06	Sáng	Toán	90 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'

b) Lịch thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
05/06	Sáng	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi (<i>Chủ tịch, PCT, Thư ký</i>); 8h30': Họp toàn thể Hội đồng Coi thi.			
06/06	Sáng	Toán chuyên; Ngữ văn chuyên.	150 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Tiếng Anh chuyên; Tiếng Pháp chuyên; Tiếng Nhật chuyên; Tin học chuyên.	150 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
07/06	Sáng	Vật lí chuyên; Hóa học chuyên;	150 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
		Sinh học chuyên; Lịch sử chuyên; Địa lí chuyên.			

5.2. Đăng ký dự thi

5.2.2. Địa điểm dự thi của thí sinh

a) *Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên):* Thí sinh dự thi tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập đăng ký nguyện vọng 1.

b) *Đối với học sinh chỉ đăng ký vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Phú:* Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập (không chuyên) bất kỳ mà thí sinh đăng ký.

c) *Đối với học sinh có nguyện vọng đăng ký vào lớp 10 Trường THPT chuyên Trần Phú và lớp 10 trường THPT công lập (không chuyên):* Thí sinh dự thi các môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ tại Hội đồng Coi thi của trường THPT công lập (không chuyên) đã đăng ký nguyện vọng xét tuyển cao hơn trong hai nguyện vọng đăng ký vào trường THPT công lập.

- Thí sinh dự thi các môn chuyên tại Hội đồng Coi thi của Trường THPT chuyên Trần Phú.

5.2.3. Thời gian đăng ký

a) Nhận tài khoản đăng ký trực tuyến

- Thí sinh nhận tài khoản đăng ký tại trường THCS của học sinh học lớp 9 năm học 2024-2025; trường THCS tổ chức hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển trên hệ thống phần mềm tuyển sinh lớp 10 THPT của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh tự do đăng ký tại trường THPT công lập (không chuyên) nơi đăng ký nguyện vọng 1;

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 19/4/2025.

b) Thời gian đăng ký dự tuyển:

- Từ 21/4/2025 đến hết ngày 08/5/2025 thí sinh đăng ký trực tuyến trên hệ thống phần mềm tuyển sinh của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc đăng ký trực tiếp tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1, trường sẽ sử dụng tài khoản của thí sinh để đăng ký.

- Từ 09/5/2025 đến hết ngày 13/5/2025 thí sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và nguyện vọng đăng ký xét tuyển. Hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại trường THPT công lập (không chuyên) nơi đăng ký nguyện vọng 1. Trong thời gian này hệ thống khóa không cho phép nhập thêm mới hồ sơ.

c) Thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 16/5/2025 đến 19/5/2025: thí sinh nộp hồ sơ tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1, nhận phiếu đăng ký dự thi do trường THPT in từ phần mềm. Phiếu đăng ký dự thi phải có dấu, chữ ký của lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh trường THPT và chữ ký của thí sinh.

- Trường THPT công lập (nơi học sinh nộp hồ sơ) in 03 phiếu trên hệ thống phần mềm tuyển sinh: 01 phiếu nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo; 01 phiếu học sinh giữ; 01 phiếu trường giữ.

5.3. Công bố điểm: Việc công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi, dự kiến ngày 19/6/2025.

6. Mốc thời gian theo tiến trình công việc

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tập huấn về nghiệp vụ tổ chức thi, Phần mềm quản lý thi.	Sở GDĐT	- Phòng GDĐT, - Trường THPT	Chậm nhất 10/4
2	- Các Trường THPT, THCS tiếp nhận tài khoản hệ thống phần mềm quản lý thi; - Các Phòng GDĐT, Trường THPT tiếp nhận phần mềm nhập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi.	Sở GDĐT	- Phòng GDĐT - Trường THCS - Trường THPT	Chậm nhất 14/4
3	Tập huấn đăng ký dự thi trên hệ thống phần mềm tuyển sinh cho thí sinh	Trường THCS	thí sinh	Chậm nhất 19/4
4	Đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi tuyển sinh lớp 10. Thí sinh tự do đăng ký tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1	Sở GDĐT	- Thí sinh - Trường THPT	Từ 21/4- 08/5
5	Phòng GDĐT, trường THPT gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi về Sở GDĐT	Sở GDĐT	- Phòng GDĐT - Trường THPT	Chậm nhất 29/4
6	Thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và đăng ký nguyện vọng xét tuyển	Sở GDĐT	- Thí sinh - Trường THPT	Từ 09 -13/5
7	- Trường THCS hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp và cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho học sinh; - Thí sinh hoàn thành cập nhật kết quả học tập, rèn luyện trên hệ thống phần mềm.	Sở GDĐT	- Thí sinh - Trường THPT - Phòng GDĐT - Trường THCS	Chậm nhất 16/5
8	Trường THPT nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và cập nhật vào hệ thống quản lý thi.	Trường THPT	Thí sinh	Từ 16-19/5
9	Trường THPT công lập in, ký, đóng dấu phiếu đăng ký dự thi trên hệ thống: 03	Trường THPT	Trường THPT	19/5

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
	<i>phiếu đối với học sinh chỉ thi trường THPT công lập (không chuyên); 04 phiếu đối với học sinh có dự thi vào Trường THPT chuyên Trần Phú.</i>			
10	- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi và nhận phiếu đăng ký dự thi tại trường THPT. - Trường THPT kiểm tra, đối chiếu Phiếu đăng ký dự thi (in từ phần mềm) với Hồ sơ của thí sinh.	Trường THPT	Thí sinh	Từ 16- 21/5
11	<i>Nộp về Sở GDĐT:</i> - Danh sách và Phiếu đăng ký dự tuyển - Danh sách và Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.	Sở GDĐT	Trường THPT	22/5
12	Sơ tuyển thí sinh đăng ký dự tuyển trường chuyên, Trường THPT thông báo những thí sinh không đủ điều kiện thi chuyên.	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	21/5
13	Sở GDĐT tổ chức xét tuyển thẳng (<i>Đợt 1</i>)	Sở GDĐT	Hội đồng xét tuyển thẳng Sở GDĐT	22, 23/5
14	- Niêm yết danh sách số báo danh, phòng thi của các thí sinh. - In, đóng dấu trả thẻ dự thi cho thí sinh + 01 thẻ đối với thí sinh chỉ thi trường THPT công lập (không chuyên); + 02 thẻ đối với thí sinh thi vào trường THPT chuyên Trần Phú. - Niêm yết kết quả tuyển thẳng (<i>Đợt 1</i>).	Sở GDĐT	Trường THPT	23/5
15	- Các Trường THPT nhận danh sách phòng thi qua hệ thống; - Hoàn thiện công tác chuẩn bị CSV, VPP và các mẫu biên bản cho vụ kỳ thi.	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	24/5
16	- Từ 8h00': Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác coi thi; - Trường THPT, Phòng GDĐT nhận danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi;	Sở GDĐT	Chủ tịch Hội đồng Coi thi, trường THPT.	28/5
17	- Sở GDĐT tổ chức xét tuyển thẳng, - Trường THPT niêm yết kết quả tuyển thẳng bổ sung (<i>Đợt 2 - nếu có</i>)	Sở GDĐT	- HĐ xét tuyển thẳng. - Trường THPT	28, 29/5
18	Trường THPT ngoài công lập nộp phương án tuyển sinh về Sở GDĐT	Sở GDĐT	Trường THPT ngoài công lập	Chậm nhất 30/5
19	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2025-2026 theo lịch thi	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	Từ 02-04/6

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
20	Làm phách bài thi	HĐ Chấm thi	Trường THPT, THCS	04/6
21	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú năm học 2025-2026 theo lịch thi	Sở GDĐT	Hội đồng Coi thi	Từ 05-07/6
22	Chấm thi	HĐ Chấm thi	Trường THPT, THCS	Từ 09-16/6
23	<i>Công bố:</i> - Kết quả thi. - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT chuyên Trần Phú. - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT công lập (không chuyên).	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	19/6
24	Các trường THPT nhận đơn xin phúc khảo bài thi của các thí sinh và cập nhật trên hệ thống phần mềm tuyển sinh.	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 20-23/6
25	Các trường THPT nộp danh sách phúc khảo	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	24/6
26	Phúc khảo bài thi	Sở GDĐT	Hội đồng Phúc khảo bài thi	Từ 30/6 – 02/7
27	Công bố kết quả phúc khảo bài thi tại trường THPT	Sở GDĐT	Trường THPT	03/7
28	Trường THPT công lập (kể cả trường THPT chuyên Trần Phú) tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển lần 1; Danh sách thay đổi điểm sau phúc khảo.	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 04/7-9/7
29	<i>Công bố:</i> - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT chuyên Trần Phú lần 2 (nếu có). - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT công lập lần 2 (nếu có).	Sở GDĐT	Trường THPT.	11/7
30	Các trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển lần 2	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 12-15/7
31	Các trường THPT ngoài công lập tổ chức tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu được giao	Sở GDĐT	Trường THPT	Từ 07-31/7
32	Kết thúc xét tuyển sinh	Sở GD	Trường THPT	15/8
33	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT công lập (có lịch riêng)	Sở GDĐT	Trường THPT công lập	Từ 16-22/8

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
34	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT ngoài công lập (có lịch riêng)	Sở GDĐT	Trường THPT ngoài công lập.	Từ 25-29/8

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân thành phố

- Chỉ đạo công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn thành phố.
- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh vào lớp 10 THPT; phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Quyết định xử lý những trường hợp bất thường trong quá trình tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

2.1. Ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026. Tổ chức hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh cho các đơn vị giáo dục liên quan.

2.2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh THPT.

2.3. Tổ chức, chỉ đạo công tác quản lý và tính điểm THCS, điểm ưu tiên, điểm sơ tuyển (*đối với học sinh thi vào các lớp chuyên*); giải quyết khiếu nại của thí sinh.

2.4. Tổng hợp dữ liệu đăng ký tuyển sinh từ các trường THPT; lập dữ liệu tuyển sinh về số báo danh, phòng thi theo Hội đồng Coi thi; cấp quyền sử dụng trên phần mềm tuyển sinh lớp 10 cho các trường THCS, THPT, Thí sinh; dự kiến điểm chuẩn và xét tuyển học sinh trúng tuyển.

2.5. Tổ chức chỉ đạo kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026:

a) Thành lập Hội đồng ra đề và in sao đề thi, Hội đồng Coi thi, Hội đồng Chấm thi, Hội đồng Phúc khảo bài thi;

b) Tổng hợp và công bố kết quả thi;

c) Tổ chức chỉ đạo và điều hành công tác kiểm tra toàn bộ quy trình thi và tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

2.6. Duyệt điểm chuẩn của các trường THPT công lập và kế hoạch tuyển sinh các trường THPT ngoài công lập.

2.7. Giải quyết các khiếu nại về điểm bài thi của thí sinh. ✓

2.8. Tổ chức công tác truyền thông để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

3. Công an thành phố

3.1. Chủ động nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến Kỳ thi như: Buôn bán thiết bị công nghệ cao để gian lận thi cử. “đường dây” thi thuê, thi hộ, thi kèm; tung tin thất thiệt ảnh hưởng tiêu cực đến Kỳ thi, phá rối an ninh trật tự tại các Hội đồng coi thi.

3.2. Phối hợp với ngành Giáo dục liên lạc, trao đổi các thông tin về nguy cơ mất an ninh an toàn trong Kỳ thi, hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến Kỳ thi.

3.3. Chủ trì xây dựng kế hoạch, phương án triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp hỗ trợ ngành Giáo dục bảo mật đề thi, bài thi, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tại các địa điểm diễn ra hoạt động của Kỳ thi.

3.4. Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố sau khi kết thúc Kỳ thi.

4. Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng

Xây dựng kế hoạch rà soát, kiểm tra hệ thống cấp điện, hệ thống điện, bảo đảm cung cấp điện ổn định cho địa điểm in sao đề thi, Hội đồng coi thi, chấm thi.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh trong thời gian diễn ra Kỳ thi; chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế trong thành phố xây dựng kế hoạch bố trí nhân lực, phương tiện, cơ sở thuốc phục vụ Kỳ thi.

6. Các sở, ban, ngành có liên quan

Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố

7.1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 đến các cơ sở giáo dục cấp THCS, THPT trên địa bàn.

7.2. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường trên địa bàn tổ chức công tác thi tuyển sinh theo đúng yêu cầu.

7.3. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các nhà trường trên địa bàn:

- Tổ chức tốt việc ôn tập kiến thức, hoàn thành chương trình và xét tốt nghiệp THCS, đảm bảo đúng tiến độ cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh lớp 9;

- Tổ chức tư vấn cho học sinh lớp 9 việc lựa chọn trường THPT phù hợp năng lực học tập và điều kiện gia đình học sinh.

- Tiếp nhận và cung cấp tài khoản, hướng dẫn học sinh đăng ký trực tuyến trên hệ thống phần mềm tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp.

- Tiếp nhận dữ liệu thông tin tuyển sinh từ các trường THCS trên địa bàn, phân loại thống kê, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo khi có yêu cầu;

- Tổ chức tập huấn cho học sinh đăng ký dự tuyển trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; hỗ trợ về cơ sở vật chất (máy tính, hệ thống mạng internet) để học sinh đăng ký theo đúng thời gian quy định.

7.4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra chéo công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS và hồ sơ đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

7.5. Điều động cán bộ, giáo viên tham gia kỳ thi theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, giải quyết./.